

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH BẾN TRE NHIỆM KỲ 2022-2027



DANH SÁCH NHÂN SỰ BTS GHPGVN TỈNH BẾN TRE NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 235/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bến Tre
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 35/BTG ngày 07/3/2022 của Ban Tôn giáo tỉnh Bến Tre;

Căn cứ tờ trình số 50/BTS ngày 09/5/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bến Tre, V/v chuẩn y nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bến Tre, nhiệm kỳ VII (2022 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ VII (2022 - 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 04 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 61 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 17 vị, Ủy viên: 44 vị, do Hòa thượng Thích Nhựt Tấn làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2: Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bến Tre và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
Tỉnh Bến Tre “để biết”
- Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH AN GIANG
KHÓA VI, NHIỆM KỲ 2022 - 2027
(Kèm theo Quyết định số 235/QĐ-HĐTS ngày 14/05/2022)**

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 04 VỊ

1. Hòa thượng Thích Huệ Tấn

2. Hòa thượng Thích Lệ Đức
3. Hòa thượng Thích Lệ Linh
4. Hòa thượng Thích Huệ Ngộ.

B. CHỨNG MINH PHÂN BAN Nİ GIỚI: 04 VỊ

1. Ni trưởng Thích nữ Như Ngọc
2. Ni trưởng Thích nữ Như Tâm
3. Ni trưởng Thích nữ Như Chơn
4. Ni trưởng Thích nữ Như Quang.

C. BAN TRỊ SỰ:

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 17 VỊ

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Nhựt Tấn (Hồ Văn Tài)	1952	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	TT. Thích Trí Thọ (Nguyễn Thành Chung)	1972	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Pháp chế
3.	TT. Thích Huệ Đức (Lục Vĩnh Phước)	1962	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kiểm soát
4.	TT. Thích Thanh Mẫn (Nguyễn Văn Hùng)	1972	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Nghi lễ
5.	ĐĐ. Thích Trí Thuận (Hồ Thanh Vũ)	1980	Phó Trưởng ban – Chánh Thư ký BTS, Trưởng ban Từ thiện Xã hội
6.	NT. Thích nữ Như Đán (Nguyễn Thị Quyết)	1949	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
7.	ĐĐ. Thích Trung Hòa (Dương Tiến Đức)	1971	Phó Thư ký – Chánh Văn phòng, Trưởng ban Văn hóa
8.	NS. Thích nữ Như Nguyệt (Huỳnh Thị Ngoạt)	1964	Phó Thư ký – Phó Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
9.	TT. Thích Huệ Định (Trần Văn Trọng)	1973	Trưởng ban Hoằng pháp
10.	TT. Thích Trung San (Nguyễn Văn Út)	1968	Trưởng ban Giáo dục Phật giáo

11.	ĐĐ. Thích Pháp Thông (Phạm Văn Du)	1965	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
12.	ĐĐ. Thích Long Bình (Nguyễn Văn Thành)	1974	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
13.	NS. Thích nữ Như Uyên (Lê Thị Sa)	1966	Thủ quỹ
14.	TT. Thích Huệ Thọ (Phùng Văn Phú)	1960	Ủy viên Thường trực
15.	ĐĐ. Thích Nguyên Bảo (Nguyễn Thanh Vũ)	1973	Ủy viên Thường trực
16.	ĐĐ. Thích Thiện Hạnh (Nguyễn Phước Thẩm)	1972	Ủy viên Thường trực
17.	NT. Thích nữ Cương Liên (Trần Ánh Nguyệt)	1959	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ:

18.	TT. Thích Thiện Hạnh (Lê Văn Bá)	1960	Ủy viên
19.	TT. Thích Minh Phong (Nguyễn Văn Phú)	1966	Ủy viên
20.	TT. Thích Xương Tâm (Quảng Trọng Mạnh)	1970	Ủy viên
21.	TT. Thích Xương Đạo (Võ Văn Thanh)	1965	Ủy viên
22.	ĐĐ. Thích Minh Tâm (Phạm Thống Nhút)	1976	Ủy viên
23.	TT. Thích Nhuận Bình (Phạm Thành Thái)	1971	Ủy viên
24.	TT. Thích Từ Quang (Bùi Văn Đứng)	1971	Ủy viên
25.	TT. Thích Minh Hạnh (Tô Thành Hiếu)	1972	Ủy viên
26.	ĐĐ. Thích Minh Hải (Hồ Công Tường)	1968	Ủy viên

27.	ĐĐ. Thích Huệ Nghiêm (Nguyễn Trường Giang)	1987	Ủy viên
28.	ĐĐ. Thích Thiện Tài (Bùi Văn Tăng)	1977	Ủy viên
29.	TT. Thích Minh Dũng (Hồ Minh Hùng)	1963	Ủy viên
30.	ĐĐ. Thích Trí Thanh (Mai Văn Mười)	1981	Ủy viên
31.	ĐĐ. Thích Xuân Nguyên (Huỳnh Văn Thắng)	1983	Ủy viên
32.	ĐĐ. Thích Phước Minh (Nguyễn Thanh Long)	1971	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Đạt Ma Chí Thực (Phan Văn Long)	1973	Ủy viên
34.	ĐĐ. Thích Phước Chí (Nguyễn Văn Gai)	1975	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Minh Bình (Phạm Hoàng An)	1994	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Thiện Nghĩa (Nguyễn Thanh Hải)	1989	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Minh Tâm (Lê Thanh Hải)	1980	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Thiện Trí (Nguyễn Văn Hưng)	1977	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Tánh Nhàn (Lê Hoàng Dũng)	1984	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Vạn Bình (Trần Thanh Quân)	1990	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Tánh Nhân (Trần Văn Vàng)	1982	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Minh Lực (Trần Thanh Lượm)	1986	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Phước Khai (Trần Thanh Nghị)	1985	Ủy viên

44.	ĐĐ. Thích Viên Hòa (Nguyễn Tấn Phong)	1996	Ủy viên
45.	ĐĐ. Thích Giác Minh (Trần Hoàng Khuyển)	1982	Ủy viên
46.	ĐĐ. Thích Thiện Tâm (Lê Tấn Đạt)	1983	Ủy viên
47.	ĐĐ. Thích Quảng Tâm (Lê Quang Trường)	1980	Ủy viên
48.	ĐĐ. Thích Xuân Trí (Mai Minh Tâm)	1980	Ủy viên
49.	ĐĐ. Thích Đức Tín (Lê Hoài Thanh)	1994	Ủy viên
50.	ĐĐ. Thích Đồng Phương (Phan Tuyết Cường)	1992	Ủy viên
51.	NS. Thích nữ Long Viên (Lê Thị Ánh Dung)	1963	Ủy viên
52.	NS. Thích nữ Như Phước (Nguyễn Thị Oanh)	1964	Ủy viên
53.	NS. Thích nữ Huệ Bích (Bùi Thị Ngọc Loan)	1963	Ủy viên
54.	SC. Thích nữ Hạnh Liên (Nguyễn Ngọc Chánh)	1955	Ủy viên
55.	NS. Thích nữ Diệu Ánh (Nguyễn Thị Hậu)	1970	Ủy viên
56.	NS. Thích nữ Huệ Bảo (Lưu Ngọc Chi)	1972	Ủy viên
57.	SC. Thích nữ Nhất Tuệ (Lê Tuyết Anh)	1963	Ủy viên
58.	SC. Thích nữ Chúc Nghiêm (Nguyễn Thị Thanh Diệu)	1974	Ủy viên
59.	SC. Thích nữ Tâm Ngọc (Huỳnh Thị Kim Út)	1973	Ủy viên
60.	SC. Thích nữ Long Thanh (Phạm Thị Trinh)	1975	Ủy viên

61. **Phật tử Thiện Trí**
(Lê Quốc Tuấn) 1969 Ủy viên